TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Môn học: **WSH416**
Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Học Kỳ III năm học 2016 - 2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
1	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
2	K125140214009	Nguyễn Thị Châm	Anh	10			4	**3.5**	Thiếu Ban	
3	K135520201195	Nghiêm Việt	Anh	7	6	6	8	**6.8**	Đạt	
4	K135520216124	Nguyễn Đức	Anh	8		8	6	**5.5**	Thiếu Ban	
5	K135140214020	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	B				**0.0**	Thiếu Ban	
6	K135520201197	Nguyễn Văn	Bắc	9	8	8	6	**7.8**	Đạt	
7	K135520201134	Lê Văn	Bưởng		8	9		**4.3**	Thiếu Ban	
8	K145520201176	Trần Thanh	Chỉnh	9	8	6	8	**7.8**	Đạt	
9	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
10	DTK1151020490	Nguyễn Đức	Chung	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
11	K135520201261	Nguyễn Hữu	Chương		6		7	**3.3**	Thiếu Ban	
12	K135520201199	Thào A	Cở		6	8		**3.5**	Thiếu Ban	
13	K145520216076	Nguyễn Tuấn	Cương	8	7	6	8	**7.3**	Đạt	
14	DTK0951020006	Lê Minh	Cường	8	5	B	7	**5.0**	Thiếu Ban	
15	DTK0951020221	Nguyễn Mạnh	Cường	K	5	6	6	**4.3**	Thiếu Ban	
16	K135520201070	Nông Quốc	Cường	8	8	8	6	**7.5**	Đạt	
17	K135520216005	Nguyễn Văn	Cường	7	8	8	7	**7.5**	Đạt	
18	K135520216009	Nguyễn Xuân	Đài	9	8	6	7	**7.5**	Đạt	
19	K135520201010	Nguyễn Văn	Danh				6	**1.5**	Thiếu Ban	
20	0971020003	Phùng Đức	Đạt	8	B	K	B	**2.0**	Thiếu Ban	
21	DTK0851020097	Đồng Văn	Đạt	1				**0.3**	Thiếu Ban	
22	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
23	K125520216282	Bùi Đức	Đạt	B	B	8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
24	K135520201019	Nguyễn Quang	Đạt	9	6			**3.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
25	K135520201268	Lương Xuân	Đạt		B			**0.0**	Thiếu Ban	
26	K135520216134	Đặng Tiến	Đạt	9	8			**4.3**	Thiếu Ban	
27	K135520216183	Đặng Tiến	Đạt		6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	
28	DTK0851020101	Đặng Văn	Đệ	8	7	B	B	**3.8**	Thiếu Ban	
29	K145520201167	Nguyễn Văn	Điệp	8	7	6	8	**7.3**	Đạt	
30	DTK0851030015	Hoàng Văn	Điều	K	6	K	K	**1.5**	Thiếu Ban	
31	DTK0851020248	Mai Văn	Đông		3			**0.8**	Thiếu Ban	
32	K135520201078	Nguyễn Phương	Đông		7			**1.8**	Thiếu Ban	
33	0971020022	Võ Trung	Đức	1	7	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
34	DTK1151020176	Cao Văn	Đức	B	1	8		**2.3**	Thiếu Ban	
35	K135520216067	Đào Văn	Đức	8				**2.0**	Thiếu Ban	
36	K135520201012	Nguyễn Phương	Dung	7				**1.8**	Thiếu Ban	
37	0971020004	Trương Trung	Dũng	7	7	K	4	**4.5**	Thiếu Ban	
38	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	2				**0.5**	Thiếu Ban	
39	K135520201075	Đoàn Việt	Dũng		7	8	8	**5.8**	Thiếu Ban	
40	K145520201178	Hoàng Phúc	Dũng	8	8	6	8	**7.5**	Đạt	
41	K145520216235	Đoàn Văn	Dũng	9	7	8		**6.0**	Thiếu Ban	
42	DTK0851030083	Hoàng Văn	Dương	7	B	B	B	**1.8**	Thiếu Ban	
43	DTK1151020071	Nguyễn Văn	Dương	B	7	8	7	**5.5**	Thiếu Ban	
44	K1355520216130	Nguyễn Tùng	Dương	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
45	DTK1051020256	Phạm Văn	Dưỡng	7	8	8	B	**5.8**	Thiếu Ban	
46	11110740269	Trương Văn	Duy	7	7		7	**5.3**	Thiếu Ban	
47	DTK0951020588	Vũ Ba	Duy	B			7	**1.8**	Thiếu Ban	
48	DTK1151020421	Vũ Ngọc	Duy		5	8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
49	K135520216065	Lương Văn	Duy		7			**1.8**	Thiếu Ban	
50	K135520216372	Nguyễn Phú	Duy	8	6	9		**5.8**	Thiếu Ban	
51	K145520201098	Trần Văn	Duy	7			8	**3.8**	Thiếu Ban	
52	K145520201100	Dương Trường	Giang	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
53	K145520201181	Đặng Thị Hà	Giang		6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
54	K145520201099	Ngô Văn	Giáp	8	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
55	K125520201018	Nguyễn Hữu	Hà	8	8	5		**5.3**	Thiếu Ban	
56	K145520201183	Phạm Thị Ngân	Hà	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
57	1112064220	Lê Thanh	Hải	9		7	7	**5.8**	Thiếu Ban	
58	11110740172	Đinh Văn	Hải	9	6		8	**5.8**	Thiếu Ban	
59	DTK0851010088	Phạm Quang	Hải			3		**0.8**	Thiếu Ban	
60	DTK0851020105	Phạm Nguyên	Hải	6	B	2	5	**3.3**	Thiếu Ban	
61	DTK1051020021	Nguyễn Văn	Hải	6	7	7		**5.0**	Thiếu Ban	
62	K125520216019	Vũ Hồng	Hải	7	4	6	8	**6.3**	Đạt	
63	K135520201085	Trần Thị	Hải	8	7	9	7	**7.8**	Đạt	
64	K135520201211	Nguyễn Ngọc	Hải			8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
65	K135520201275	Nguyễn Duy	Hải			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
66	K135520216013	Đào Mạnh	Hải	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
67	K145520201103	Lê Khắc	Hải	7	6			**3.3**	Thiếu Ban	
68	11410740001	Vi Thị Ngọc	Hân	8	6		7	**5.3**	Thiếu Ban	
69	K135140214003	Thân Thị	Hằng	B			B	**0.0**	Thiếu Ban	
70	K135520216014	Nguyễn Thị Dương	Hạnh	1				**0.3**	Thiếu Ban	
71	K145520201024	Phạm Thái	Hạnh	7	7	8	6	**7.0**	Đạt	
72	K145520201105	Trần Thị Hồng	Hạnh		8			**2.0**	Thiếu Ban	
73	DTK0851020257	Trần Đức	Hiền	7	7	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
74	DTK1151020305	Phạm Hữu	Hiển			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
75	K125520216300	Nguyễn Hoàng	Hiệp	8	7	9		**6.0**	Thiếu Ban	
76	11110740447	Trần Quang	Hiếu	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
77	DTK0851010681	Hoàng Trọng	Hiếu			0	8	**2.0**	Thiếu Ban	
78	K135520201151	Nguyễn Huy	Hiếu		7			**1.8**	Thiếu Ban	
79	K135520216019	Tạ Phương	Hiếu			8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
80	K135520216020	Vũ Trung	Hiếu	7	4	8	8	**6.8**	Đạt	
81	K135520216077	Ngô Văn	Hiếu	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
82	K145520201191	Vương Minh	Hiếu	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
83	11110740174	Nguyễn Khắc	Hòa	8	9		7	**6.0**	Thiếu Ban	
84	0971020006	Đặng Thái	Hòa	1	7	5	K	**3.3**	Thiếu Ban	
85	K145520216095	Phạm Văn	Hòa			8		**2.0**	Thiếu Ban	
86	K145520216028	Trần Duy	Hoan	7	6	8	8	**7.3**	Đạt	
87	DTK0851020187	Trần Ngọc	Hoàn		4			**1.0**	Thiếu Ban	
88	K135520201220	Lý Quốc	Hoàn				7	**1.8**	Thiếu Ban	
89	K125520201146	Nguyễn Xuân	Hoàng		8	8	9	**6.3**	Thiếu Ban	
90	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	B			8	**2.0**	Thiếu Ban	
91	K145520216093	Đỗ Xuân	Hoàng	9	7	6	8	**7.5**	Đạt	
92	11110740405	Bùi Văn	Hoạt	6	8	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
93	K135520216215	Phan Thế	Hồng	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
94	K145520201113	Lê Văn	Huân				8	**2.0**	Thiếu Ban	
95	K135140214008	Tạ Thị	Huệ		8	B		**2.0**	Thiếu Ban	
96	11110740274	Trịnh Minh	Hùng	8				**2.0**	Thiếu Ban	
97	DTK0951020597	Nguyễn Hữu	Hùng	7	8	K	K	**3.8**	Thiếu Ban	
98	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	7				**1.8**	Thiếu Ban	
99	K135520216219	Lê Quang	Hùng	8	5	6	8	**6.8**	Đạt	
100	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
101	K135520216224	Trần Văn	Hưng	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
102	K135520216319	Trần Quang	Hưng	6	6			**3.0**	Thiếu Ban	
103	K135140214004	Lê Thị Thanh	Hương			B		**0.0**	Thiếu Ban	
104	DTK0851020414	Nguyễn Văn	Hướng		4	6		**2.5**	Thiếu Ban	
105	DTK0951020097	Đinh Công	Hường	8				**2.0**	Thiếu Ban	
106	K135140214037	Nguyễn Thị	Hường	8	7	9	9	**8.3**	Đạt	
107	K135520201146	Nguyễn Thị Thu	Hường	8		8	8	**6.0**	Thiếu Ban	
108	K135520216012	Nguyễn Văn	Hữu	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
109	DTK1051020278	Trần Văn	Huy	9				**2.3**	Thiếu Ban	
110	K135520201222	Vũ Quốc	Huy	8	8	8		**6.0**	Thiếu Ban	
111	K135520201223	Phạm Quang	Huy	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
112	K135520201224	Lý Minh	Huy		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
113	K135520216027	Đinh Tiến	Huy	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
114	K135520216323	Nguyễn Bảo	Huy	9	8	8	7	**8.0**	Đạt	
115	K155520216161	Nguyễn Văn	Huyên			7		**1.8**	Thiếu Ban	
116	K125520216032	Phạm Duy	Khánh	7	8	7		**5.5**	Thiếu Ban	
117	K135520201156	Lê Xuân	Khánh	7	7	8	6	**7.0**	Đạt	
118	K135520201096	Sầm Văn	Khiết	7	9	7	8	**7.8**	Đạt	
119	1141070047	Hà Đăng	Khoa	5	0		7	**3.0**	Thiếu Ban	
120	DTK1151020312	Lê Văn	Khoa	8		B		**2.0**	Thiếu Ban	
121	DTK1051020548	Ngô Văn	Khôi	8	7	6		**5.3**	Thiếu Ban	
122	DTK1151020259	Chu Mạnh	Kiên	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
123	K125520216035	Nguyễn Duy	Kiên	7	B	7	6	**5.0**	Thiếu Ban	
124	K135520216030	Nguyễn Trung	Kiên	7	6	8	B	**5.3**	Thiếu Ban	
125	K145520201197	Hà Văn	Kiên	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
126	K145520201198	Nguyễn Đức	Kỷ				8	**2.0**	Thiếu Ban	
127	DTK1151030091	Nguyễn Như	Lai				7	**1.8**	Thiếu Ban	
128	DTK0851020360	Cao Mạnh	Lâm	8	8		6	**5.5**	Thiếu Ban	
129	K135520216031	Vũ Hải	Lâm	8	6	8		**5.5**	Thiếu Ban	
130	K135520216236	Hoàng Văn	Lãnh		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
131	K135520216155	Trương Văn	Lập		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
132	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	9	5	8		**5.5**	Thiếu Ban	
133	K145520201201	Vũ Đức	Liêm	8	8	6	8	**7.5**	Đạt	
134	K135520216239	Âu Văn	Linh	9	6	6	9	**7.5**	Đạt	
135	DTK1151020262	Trần Bá	Lĩnh		B			**0.0**	Thiếu Ban	
136	11110740326	Nguyễn Lê	Lợi	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
137	K125520201031	Lê Thanh	Long			8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
138	DTK0851020267	Trịnh Ngọc	Luân	6	4	K	K	**2.5**	Thiếu Ban	
139	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	B		8		**2.0**	Thiếu Ban	
140	K135520216034	Nguyễn Huyền	Luân	9	6	8	8	**7.8**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
141	K135520216243	Hoàng Nhân	Lực	8			8	**4.0**	Thiếu Ban	
142	DTK0851020195	Lưu Văn	Luyện	B	B	5	5	**2.5**	Thiếu Ban	
143	K135140214051	Vũ Thị Phương	Mai	8	6	6	7	**6.8**	Đạt	
144	K135520216036	Trần Văn	Mạnh	7	7	7	8	**7.3**	Đạt	
145	K135140214107	Lê Đức	Minh	8	8	6	7	**7.3**	Đạt	
146	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	8	8		8	**6.0**	Thiếu Ban	
147	K145520201125	Hoàng Thị	My			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
148	1111061114	Hoàng Văn	Nam	6		8		**3.5**	Thiếu Ban	
149	1112064236	Lê Văn	Nam	9				**2.3**	Thiếu Ban	
150	11110740184	Dương Văn	Nam	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
151	DTK0851020509	Đặng Quang	Nam	6	K	8	7	**5.3**	Thiếu Ban	
152	K135140214108	Đặng Văn	Nam			B	6	**1.5**	Thiếu Ban	
153	K145520201208	Nguyễn Ngọc	Nam	7			8	**3.8**	Thiếu Ban	
154	DTK1051020291	Cao Xuân	Nghĩa			8		**2.0**	Thiếu Ban	
155	11110740186	Trịnh Đức	Ngọc	8	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
156	K125520216302	Lê Thế	Ngọc	9		8	9	**6.5**	Thiếu Ban	
157	K135520201164	Đào Bá	Ngọc	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
158	K135520201045	Đặng Thị	Nhung			8		**2.0**	Thiếu Ban	
159	K145520201131	Nguyễn Thị	Nhung			7	7	**3.5**	Thiếu Ban	
160	DTK0851060022	Phạm Văn	Pháp			6		**1.5**	Thiếu Ban	
161	K145520201133	Lại Quang	Phú	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
162	K135520216039	Chu Văn	Phúc	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
163	DTK0851020275	Vũ Hồng	Quân	5	3	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
164	DTK0851020516	Đỗ Hồng	Quân	B	6	6	4	**4.0**	Thiếu Ban	
165	DTK0951020615	Nguyễn Viết	Quân	4	8	K	6	**4.5**	Thiếu Ban	
166	DTK1151020146	Phan Đình	Quân	8	B		8	**4.0**	Thiếu Ban	
167	DTK0851020131	Hoàng Minh	Quang	5				**1.3**	Thiếu Ban	
168	K135520201104	Nguyễn Thanh	Quang	9	7	9	8	**8.3**	Đạt	
169	K135520216344	Đàm Đình	Quang				6	**1.5**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
170	01110501194	Nguyễn Xuân	Quý		8			**2.0**	Thiếu Ban	
171	K135520216042	Nguyễn Đức	Quý	8	6	B	7	**5.3**	Thiếu Ban	
172	K135520201047	Tạ Thị	Quyên	7	8	8	6	**7.3**	Đạt	
173	K145520201218	Nguyễn Thị	Quyên	8			8	**4.0**	Thiếu Ban	
174	K125520201279	Vũ Văn	Quyết	B	7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
175	11110740432	Dương Văn	Quỳnh	9		4		**3.3**	Thiếu Ban	
176	11110740241	Hoàng Quang	Sinh	8	4		7	**4.8**	Thiếu Ban	
177	DTK0951020764	Nguyễn Minh	Sơn	1	5	5	4	**3.8**	Không đạt	
178	K125520201044	Đinh Văn	Sơn			8		**2.0**	Thiếu Ban	
179	K125520201112	Phạm Văn	Sơn	B	B	6	6	**3.0**	Thiếu Ban	
180	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
181	K125520216251	Nguyễn Văn	Sơn	8	7		7	**5.5**	Thiếu Ban	
182	K135520201173	Chu Văn	Sơn	7	6	8	8	**7.3**	Đạt	
183	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn	8	5	8		**5.3**	Thiếu Ban	
184	K145520201140	Phạm Viết	Sơn		8			**2.0**	Thiếu Ban	
185	K145520216252	Đỗ Trọng	Sơn		5			**1.3**	Thiếu Ban	
186	K155520201103	Hoàng Ngọc	Sơn			8		**2.0**	Thiếu Ban	
187	K135520216349	Hoàng Văn	Sự		1		9	**2.5**	Thiếu Ban	
188	K135520216044	Lý Láo	Tả	9	8	8	7	**8.0**	Đạt	
189	DTK0851020134	Hà Trọng	Tấn	4	6	B	7	**4.3**	Thiếu Ban	
190	DTK1051020480	Trần Văn	Tấn			8	B	**2.0**	Thiếu Ban	
191	K135520201302	Nguyễn Việt	Thái			8		**2.0**	Thiếu Ban	
192	K145520201233	Lý Thị	Thái	7			8	**3.8**	Thiếu Ban	
193	11110740334	Nguyễn Ngọc	Thắng	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
194	K135520216049	Nguyễn Văn	Thắng	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
195	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
196	K125580205061	Hà Thị	Thảo		8	8	8	**6.0**	Thiếu Ban	
197	K135140214014	Nguyễn Thị	Thảo	8	7	7	8	**7.5**	Đạt	
198	K135520201110	Lê Văn	Thạo	9	8	7	8	**8.0**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
199	K125520201150	Nguyễn Phúc	Thiêm	B	1	8	5	**3.5**	Thiếu Ban	
200	11110740360	Nguyễn Văn	Thiện	9	6		7	**5.5**	Thiếu Ban	
201	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	6			5	**2.8**	Thiếu Ban	
202	K125520216258	Nguyễn Quang	Thiện	1	1			**0.5**	Thiếu Ban	
203	11110740040	Nguyễn Ngọc	Thiệp	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
204	K125140214017	Nông Thúy	Thiều	8	7	7	6	**7.0**	Đạt	
205	1111061218	Nguyễn Mạnh	Thìn	8	K	7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
206	DTK1151010154	Nguyễn Văn	Thịnh				7	**1.8**	Thiếu Ban	
207	DTK0851020138	Bùi Đức	Thọ			7		**1.8**	Thiếu Ban	
208	K135520201113	Hà Thị	Thu	7	8	8	8	**7.8**	Đạt	
209	DTK0851010353	Vũ Xuân	Thuận				7	**1.8**	Thiếu Ban	
210	DTK0951020195	Lê Minh	Thuận			6		**1.5**	Thiếu Ban	
211	K135520201243	Phạm Bá	Thức		6	8	9	**5.8**	Thiếu Ban	
212	K135140214121	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	8	8	9	9	**8.5**	Đạt	
213	11110740202	Nguyễn Thu	Thủy	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
214	11110740145	Nguyễn Văn	Tiến	9	2	K	7	**4.5**	Thiếu Ban	
215	DTK1051020235	Triệu Đức	Tiến	6				**1.5**	Thiếu Ban	
216	K135520201313	Hoàng Đình	Tiến	9	7	8		**6.0**	Thiếu Ban	
217	K145520216053	Nguyễn Văn	Tiến	8			8	**4.0**	Thiếu Ban	
218	1141070043	Lương Mạnh	Toàn	B	1	B	B	**0.3**	Thiếu Ban	
219	K135520201059	Hoàng Văn	Toàn	8	5	8	B	**5.3**	Thiếu Ban	
220	K125520216070	Trần Ngọc	Trà	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
221	K135520201316	Nguyễn Thị	Trang	7	8	8	7	**7.5**	Đạt	
222	K145520201160	Triệu Việt	Trí	7				**1.8**	Thiếu Ban	
223	K125520201130	Đặng Đình	Trung	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
224	K125520201130	Đặng Đình	Trung				8	**2.0**	Thiếu Ban	
225	K125520201128	Nguyễn Công	Trường	6			5	**2.8**	Thiếu Ban	
226	DTK1051020585	Vũ Minh	Tú	9	1	8	B	**4.5**	Thiếu Ban	
227	K135520201119	Nguyễn Anh	Tú	8	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
228	DTK1151020460	Nguyễn Thị	Tứ	B	B	6	7	**3.3**	Thiếu Ban	
229	1111061228	Ngô Minh	Tuân		7	7	7	**5.3**	Thiếu Ban	
230	11110740102	Hoàng Anh	Tuấn	8	8	7	K	**5.8**	Thiếu Ban	
231	11110740417	Nguyễn Thanh	Tuấn	9	9		7	**6.3**	Thiếu Ban	
232	0111050717	Hoàng Văn	Tuấn	9				**2.3**	Thiếu Ban	
233	DTK1051020325	Cao Văn	Tuấn	6	8	B	B	**3.5**	Thiếu Ban	
234	DTK1051030065	Nguyễn Ngọc	Tuấn	B	B	B	7	**1.8**	Thiếu Ban	
235	K125520216074	Nguyễn Lâm	Tuấn	B	8	8	7	**5.8**	Thiếu Ban	
236	K125520216210	Trương Văn	Tuấn			5		**1.3**	Thiếu Ban	
237	K135520201250	Đặng Văn	Tuấn	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
238	K135520201251	Nguyễn Ngọc	Tuấn	8	1		8	**4.3**	Thiếu Ban	
239	K135520216056	Trần Anh	Tuấn		5	8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
240	K135520216277	Đinh Thế	Tuấn	8	8	7	8	**7.8**	Đạt	
241	11110740144	Phùng Thanh	Tùng		4		5	**2.3**	Thiếu Ban	
242	DTK0851020223	Vũ Hoàng	Tùng	6	7	5	K	**4.5**	Thiếu Ban	
243	DTK0951020212	Nguyễn Thanh	Tùng	6		8	6	**5.0**	Thiếu Ban	
244	DTK0951020494	Bùi Thanh	Tùng	B	6	7	8	**5.3**	Thiếu Ban	
245	DTK0951020497	Nông Thanh	Tùng	B	6	5	7	**4.5**	Thiếu Ban	
246	DTK0951020784	Đoàn Duy	Tùng			7		**1.8**	Thiếu Ban	
247	DTK1051020070	Lê Xuân	Tùng	8	B	8	5	**5.3**	Thiếu Ban	
248	K125520201123	Đào Tiến	Tùng		8	8	B	**4.0**	Thiếu Ban	
249	K125520216204	Vũ Việt	Tùng		6	6	5	**4.3**	Thiếu Ban	
250	K135520201246	Hồ Anh	Tùng	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	
251	K135520201311	Mạc Đức	Tùng	8	6	8		**5.5**	Thiếu Ban	
252	K135520216172	Nguyễn Văn	Tùng		8		6	**3.5**	Thiếu Ban	
253	K145520201226	Nguyễn Thanh	Tùng	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
254	K145520216218	Phạm Lê	Tùng			8		**2.0**	Thiếu Ban	
255	DTK0951020785	Nguyễn Văn	Tước	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
256	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	10		7	6	**5.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
257	K135520201299	Bùi Văn	Tưởng		6			**1.5**	Thiếu Ban	
258	DTK0951020786	Vũ Viết	Tuyên	9	1		7	**4.3**	Thiếu Ban	
259	DTK0951020787	Nguyễn Văn	Tuyên	7	7	5		**4.8**	Thiếu Ban	
260	K135520201127	Nguyễn Danh	Tuyển	9	5	7	8	**7.3**	Đạt	
261	DTK0951020069	Nguyễn Khang	Vần	4	B	7		**2.8**	Thiếu Ban	
262	DTK0951020789	Nguyễn Đức	Vị	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
263	DTK0951020790	Nguyễn Khắc	Việt			7		**1.8**	Thiếu Ban	
264	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	8	B	8	6	**5.5**	Thiếu Ban	
265	DTK0951020793	Đoàn Quang	Vịnh	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
266	DTK0951020794	Nguyễn Đình	Vũ	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
267	DTK0951020795	Nguyễn Duy	Vũ	7				**1.8**	Thiếu Ban	
268	DTK1051020247	Nguyễn Duy	Vũ		1			**0.3**	Thiếu Ban	
269	K135520216176	Đào Tuấn	Vũ		1		6	**1.8**	Thiếu Ban	
270	DTK0951020796	Nguyễn Văn	Vượng				6	**1.5**	Thiếu Ban	
271	K145520201244	Lâm Thu	Vượng		5	8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
272	K145520216067	Nguyễn Thị Bảo	Yến			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 272 SV

Lưu ý: - Sinh viên học cải thiện điểm cần viết đơn ghi rõ học kỳ, năm học nào đã được lên điểm trên ĐKMH.

- Sinh viên học các ban tương đương cần viết đơn chuyển điểm (vd: Chuyển điểm từ 304=>W301; W303=>W301 hay W412=>W401), Sinh viên cần ghi rõ học kỳ, năm học, ban, mã môn học cần chuyển điểm

- Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/9/2017, sau ngày đấy sẽ tổng hợp đơn để xử lý và gửi điểm lên Đào tạo. Sinh viên gửi đơn muộn sẽ được xử lý vào học kỳ tiếp theo.